

Số: 01/2022/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-
BCA-BQP-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2022

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội liên tịch ban hành quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư liên tịch này quy định quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các đối tượng sau:

a) Các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

b) Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật;

c) Người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, người làm chứng; người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm phối hợp thường xuyên, nhanh chóng, kịp thời.

3. Tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, danh dự, nhân phẩm, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, người làm chứng.

4. Bảo mật thông tin cá nhân của người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi, người tố giác, báo tin có liên quan đến hành vi xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi.

5. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình khi tham gia giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ thực hiện các nội dung sau:

a) Bảo mật thông tin cá nhân của người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục; có biện pháp ứng phó kịp thời, loại trừ những nguy cơ dẫn đến người dưới 18 tuổi có thể tiếp tục bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác;

b) Kịp thời thu thập, bảo quản chứng cứ và nhanh chóng thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, hỗ trợ ổn định tinh thần cho người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi, bảo đảm việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật;

c) Bảo đảm quyền có người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền

và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi trong hoạt động tố tụng;

d) Thực hiện các hoạt động khác trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

2. Khi người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị buộc tội, người làm chứng, người bị xâm hại dưới 18 tuổi tham gia tố tụng, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan bảo vệ và tạo điều kiện để cho họ yên tâm học tập và lao động, đồng thời tham gia tố tụng thuận lợi.

Điều 4. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi trong hoạt động tố tụng

Việc phối hợp cử người giám hộ, người đại diện, người trợ giúp pháp lý, người bào chữa tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị buộc tội, người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi được thực hiện theo quy định tại các điều 8, 9 và 10 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 06/2018).

Điều 5. Thu thập, bảo quản, đánh giá, sử dụng chứng cứ

1. Các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc thu thập, bảo quản, đánh giá, sử dụng chứng cứ chứng minh hành vi xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi.

2. Ngay khi phát hiện hành vi xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, cơ quan có thẩm quyền phải kịp thời phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người có thẩm quyền kiểm tra thân thể người bị xâm hại tình dục, thu thập các dấu vết sinh học chứng minh hành vi xâm hại tình dục.

3. Việc thu thập chứng cứ chứng minh hành vi xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi phải kịp thời, ngay từ khi phát hiện sự việc xảy ra, phải bảo đảm vừa thu thập dấu vết, vừa ứng phó kịp thời tình huống cấp cứu người bị xâm hại tình dục, hạn chế đến mức thấp nhất số lần lấy lời khai người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi. Đối với các vụ xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi xảy ra từ lâu, có nhiều khó khăn trong thu thập chứng cứ, thu thập các dấu vết, xác

định hiện trường thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát phải phối hợp chặt chẽ ngay từ khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố để kịp thời thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cấp trên có trách nhiệm hướng dẫn về nghiệp vụ, pháp luật, kịp thời trả lời thỉnh thị của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cấp dưới để bảo đảm quá trình giải quyết tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

PHỐI HỢP TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ, GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN

Điều 6. Tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng

1. Việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng được thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 01/2017) và Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 01/2017 (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 01/2021).

2. Cơ quan điều tra có thẩm quyền sau khi thụ lý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì thông báo ngay cho cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi cư trú hoặc nơi xảy ra vụ việc xâm hại tình dục biết để phối hợp thực hiện ngay các hoạt động hỗ trợ, bảo vệ người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an, Đoàn Biên phòng, Trạm kiểm soát Biên phòng ở khu vực biên giới đất liền, bờ biển, hải đảo

1. Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 43/2021/TT-BCA ngày 22/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố,

điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi; Thông tư liên tịch số 01/2017 và Thông tư liên tịch số 01/2021.

2. Đoàn Biên phòng, Trạm kiểm soát Biên phòng ở khu vực biên giới đất liền, bờ biển, hải đảo khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi thực hiện theo quy định Thông tư liên tịch số 01/2017 và Thông tư liên tịch số 01/2021.

Trường hợp cần giải cứu, bảo vệ người Việt Nam dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục ở khu vực biên giới đất liền, hải đảo thì Đoàn Biên phòng, Trạm kiểm soát Biên phòng ở khu vực biên giới đất liền, bờ biển, hải đảo có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền của nước có chung đường biên giới để giải cứu, bảo vệ họ; đồng thời báo ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền và tiếp tục phối hợp, hỗ trợ trong quá trình giải quyết tiếp theo.

Điều 8. Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội nhận thông tin, thông báo, tố giác về hành vi xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, thực hiện kiến nghị khởi tố

1. Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp, Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) khi nhận thông tin, thông báo, tố giác về việc người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục thì thực hiện theo quy trình được quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

2. Trường hợp có các thông tin, tài liệu phản ánh về việc người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục trên địa bàn thì cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản kiến nghị khởi tố và tài liệu kèm theo gửi đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền, đồng thời thông báo ngay bằng văn bản cho Viện kiểm sát có thẩm quyền biết. Cơ quan điều tra có thẩm quyền có trách nhiệm thụ lý và giải quyết kiến nghị khởi tố, thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội biết theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 9. Các cơ quan, tổ chức khác nhận thông tin, thông báo, tố giác về hành vi xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi

Các cơ quan, tổ chức khác ngay sau khi phát hiện, tiếp nhận thông tin, thông báo, tố giác về hành vi xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi phải chuyển ngay cho Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

Các cơ sở y tế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, khi tiếp nhận, khám chữa bệnh nếu phát hiện bệnh nhân là người dưới 18 tuổi có dấu hiệu bị xâm hại tình dục thì ưu tiên điều trị thương tích, kiểm tra, ghi nhận, thu thập, bảo quản các dấu vết trên cơ thể người bị xâm hại đồng thời thông báo và

phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khám, chữa bệnh.

Điều 10. Phân loại, kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Việc phối hợp trong phân loại, kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 01/2017 và Thông tư liên tịch số 01/2021.

2. Việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ phải khẩn trương đồng thời tạo điều kiện cho các cơ sở khám chữa bệnh, các cơ quan có chức năng và tổ chức xã hội khác khám, điều trị, hỗ trợ cho người bị xâm hại dưới 18 tuổi. Các cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, giám định và cơ quan chức năng khác có trách nhiệm kịp thời hỗ trợ Cơ quan điều tra có thẩm quyền, Viện kiểm sát trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

3. Chậm nhất 07 ngày trước khi kết thúc việc kiểm tra, xác minh hoặc hết thời hạn kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Điều tra viên chủ động trao đổi với Kiểm sát viên rà soát đánh giá toàn bộ các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được, việc phối hợp đánh giá chứng cứ được thể hiện bằng văn bản. Nếu thấy cần bổ sung chứng cứ thì Kiểm sát viên yêu cầu bổ sung kịp thời. Nếu thấy các chứng cứ còn mâu thuẫn chưa được làm rõ thì Điều tra viên tiếp tục thu thập bổ sung các chứng cứ. Trường hợp việc đánh giá chứng cứ khó khăn thì Điều tra viên và Kiểm sát viên báo cáo lãnh đạo hai cơ quan để đánh giá các chứng cứ đã thu thập được, bảo đảm việc kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi có căn cứ, đúng thời hạn luật định.

Điều 11. Phối hợp xác định tuổi của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị buộc tội, người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi

1. Việc xác định tuổi của người bị xâm hại tình dục, người bị buộc tội dưới 18 tuổi được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018.

Việc xác định tuổi người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố dưới 18 tuổi được thực hiện theo quy định tương ứng tại khoản 1, khoản 2 Điều 417 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện cung cấp cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền các giấy tờ, tài liệu theo quy định của Thông tư liên tịch số 06/2018 để xác định độ tuổi của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị buộc tội và người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi.

Điều 12. Phối hợp trong khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xem xét dấu vết trên thân thể

1. Việc phối hợp trong khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi được thực hiện như sau:

a) Trình tự, thủ tục khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi được thực hiện theo quy định tại Điều 201 và Điều 202 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

b) Trước khi khám nghiệm, Điều tra viên chủ trì cung cấp thông tin liên quan đến nội dung cần khám nghiệm cho Kiểm sát viên biết để thực hiện việc kiểm sát. Điều tra viên chủ động trao đổi với Kiểm sát viên, Giám định viên, người có chuyên môn khi phát hiện, ghi nhận, thu giữ, bảo quản các dấu vết, vật chứng, tài liệu tại hiện trường, tử thi trong khi khám nghiệm để bảo đảm việc khám nghiệm tuân thủ đúng quy định của pháp luật;

c) Kiểm sát viên chủ động trao đổi với Điều tra viên về những nội dung phát hiện, ghi nhận, thu giữ, bảo quản các dấu vết, vật chứng, tài liệu tại hiện trường, tử thi. Trường hợp không thống nhất được các nội dung cần thu thập chứng cứ thì Kiểm sát viên, Điều tra viên phải báo cáo lãnh đạo hai cơ quan để kịp thời xử lý theo quy định.

2. Việc phối hợp xem xét dấu vết trên thân thể người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi thực hiện theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng hình sự và bảo đảm hạn chế tối đa phải thực hiện nhiều lần đối với người bị xâm hại dưới 18 tuổi.

Quá trình xem xét dấu vết trên thân thể, thực hiện việc giám định phải ghi nhận đầy đủ trong biên bản ghi nhận dấu vết trên thân thể, đánh dấu vị trí thương tích, chụp ảnh dấu vết thương tích. Nếu nhận thấy người bị xâm hại có biểu hiện bất thường, hoảng loạn về tâm lý thì mời và phối hợp với cha, mẹ, người thân trong gia đình, chuyên gia tâm lý, người đang có trách nhiệm quản lý, chăm sóc, giáo dục người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục hoặc cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên cùng cấp nơi phát hiện người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục tham gia hỗ trợ.

Điều 13. Phối hợp trong việc trưng cầu giám định

1. Cơ quan điều tra có trách nhiệm như sau:

a) Kịp thời ban hành quyết định trưng cầu giám định khi có căn cứ cho rằng người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục; cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu có liên quan cho Giám định viên. Trường hợp người có hành vi phạm tội bị bắt quả tang, dấu vết rõ ràng, Cơ quan điều tra có thẩm quyền có thể mời tổ chức giám định phân công Giám định viên tham gia trực tiếp để kiểm tra dấu vết thân thể, thu mẫu giám định người bị bắt, người bị xâm hại tình dục;

b) Phối hợp với Viện kiểm sát thuyết phục nếu người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi và gia đình từ chối giám định, trường hợp họ vẫn từ chối mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì ra quyết định dẫn giải và thông báo cho Viện kiểm sát biết;

c) Trước khi ra quyết định trung cầu giám định có thể trao đổi với cơ quan, tổ chức, cá nhân dự kiến được trung cầu giám định những vấn đề cần trung cầu giám định, thực hiện giám định;

d) Gửi quyết định trung cầu giám định và kết luận giám định cho Viện kiểm sát có thẩm quyền trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 205 và khoản 2 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

đ) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quyết định trung cầu giám định;

e) Yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện giám định giải thích cụ thể về kết quả giám định trong trường hợp kết luận giám định chưa rõ ràng.

2. Giám định viên, tổ chức được trung cầu giám định có trách nhiệm như sau:

a) Giám định và ban hành kết luận giám định trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định trung cầu giám định. Trường hợp không thể tiến hành trong thời hạn thì kịp thời thông báo bằng văn bản đề cơ quan trung cầu giám định biết, nêu rõ lý do, thời gian dự kiến ban hành kết luận giám định;

b) Gửi kết luận giám định cho cơ quan đã trung cầu giám định trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

c) Kịp thời có mặt để thực hiện kiểm tra dấu vết, thu mẫu giám định trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; trường hợp không thể có mặt thì phải thông báo ngay và nêu rõ lý do cho Điều tra viên biết;

d) Khi tiến hành giám định, nếu thấy nội dung yêu cầu giám định chưa rõ ràng thì yêu cầu cơ quan trung cầu giám định giải thích và bổ sung tài liệu. Khi cơ quan trung cầu đề nghị, Giám định viên kịp thời giải thích cụ thể các vấn đề trong kết luận giám định.

3. Viện kiểm sát có trách nhiệm như sau:

a) Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra xác định các nội dung yêu cầu cần trung cầu giám định để làm rõ hành vi xâm hại tình dục; đánh giá kết luận giám định, yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện giám định giải thích rõ nội dung kết luận giám định theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp Viện kiểm sát trung cầu giám định thì Viện kiểm sát thực hiện theo quy định tương ứng tại khoản 1 Điều này.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm như sau:

a) Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan đang có trách nhiệm quản lý, chăm sóc, giáo dục người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục, Hội liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên và chính quyền địa phương có trách nhiệm tạo điều kiện cử đại diện tham gia phối hợp trong hoạt động giám định khi có yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

b) Khi có yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thì chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp hồ sơ, lý lịch và các tài liệu cần thiết khác cho tổ chức, cá nhân thực hiện giám định để hỗ trợ hoạt động giám định.

Điều 14. Phối hợp trong việc lấy lời khai, hỏi cung người tham gia tố tụng dưới 18 tuổi

1. Việc lấy lời khai người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi được thực hiện theo quy định tại Điều 188, Điều 421 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 14 Thông tư liên tịch số 06/2018.

Trường hợp người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi có biểu hiện bất thường, hoảng loạn về tâm lý, Điều tra viên có thể mời thêm người thân trong gia đình, đại diện nhà trường, chuyên gia tâm lý, đại diện cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc các tổ chức, cá nhân khác tham gia khi lấy lời khai để phối hợp hỗ trợ ổn định tâm lý cho người bị xâm hại tình dục. Người được mời tham gia có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Điều tra viên ổn định tâm lý cho người bị xâm hại tình dục và phải giữ bí mật thông tin liên quan đến việc lấy lời khai.

2. Hoạt động lấy lời khai người làm chứng, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, hỏi cung bị can là người dưới 18 tuổi được thực hiện theo quy định tại các điều 183, 186, 421 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 14 Thông tư liên tịch số 06/2018 và quy định tương ứng tại khoản 1 Điều này.

3. Kiểm sát viên kiểm sát chặt chẽ việc lấy lời khai, hỏi cung của Điều tra viên; nếu thấy lời khai chưa rõ, còn mâu thuẫn, không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thì yêu cầu Điều tra viên lấy lời khai, hỏi cung bổ sung; nếu phát hiện có vi phạm trong việc lấy lời khai, hỏi cung thì yêu cầu Điều tra viên khắc phục ngay. Điều tra viên có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu của Kiểm sát viên. Nếu thấy cần thiết, Kiểm sát viên trực tiếp lấy lời khai, hỏi cung. Điều tra viên có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện để Kiểm sát viên lấy lời khai, hỏi cung theo quy định pháp luật. Trường hợp cần ghi lời khai người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, hỏi cung bị can đang bị tạm giam, Điều tra viên phối hợp cung cấp cho Kiểm sát viên biết về diễn biến tâm lý, thái độ của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can và các thông tin liên quan để phục vụ việc lấy lời khai và hỏi cung.

Điều 15. Phối hợp trong hoạt động nhận dạng, thực nghiệm điều tra, nhận biết giọng nói

1. Việc nhận dạng, thực nghiệm điều tra, nhận biết giọng nói được thực hiện theo quy định tại các điều 190, 191, 204 và 421 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chậm nhất 24 giờ trước khi tiến hành, Điều tra viên báo cho Kiểm sát viên biết thời gian, địa điểm nhận dạng, thực nghiệm điều tra, nhận biết giọng nói. Kiểm sát viên phải có mặt để kiểm sát. Điều tra viên và Kiểm sát viên phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả nhận dạng, thực nghiệm điều tra, nhận biết giọng nói để đề ra các yêu cầu điều tra tiếp theo. Trường hợp vì lý do khách quan không có mặt để kiểm sát trực tiếp thì Kiểm sát viên phải báo cho Điều tra viên trước khi tiến hành 02 giờ.

2. Trước khi tổ chức nhận dạng, nhận biết giọng nói, thực nghiệm điều tra, Điều tra viên và Kiểm sát viên trao đổi thống nhất các nội dung, biện pháp thực hiện. Việc thực nghiệm điều tra chỉ được tiến hành trong trường hợp nếu không thực hiện thì không giải quyết được vụ án và chỉ sử dụng biện pháp phù hợp (như dùng mô hình cơ thể người bị hại) để tiến hành thực nghiệm điều tra. Đối với trường hợp có khó khăn trong thu thập dấu vết hoặc chưa thu thập được dấu vết hoặc không xác định được hiện trường nơi xảy ra vụ việc thì Điều tra viên chủ động phối hợp với Kiểm sát viên tiến hành hoạt động theo quy định của pháp luật để dựng lại hiện trường, diễn lại hành vi, tình huống để kiểm tra, xác minh tài liệu, tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án.

3. Trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của người bị hại, bị can hoặc người đại diện hợp pháp của người dưới 18 tuổi, người bào chữa, có thể mời đại diện cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Nhà trường, chuyên gia tâm lý hoặc cán bộ trợ giúp khác tham gia. Những người được mời có trách nhiệm tham gia và phối hợp với người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người đại diện hợp pháp của người dưới 18 tuổi, người bào chữa để hỗ trợ, ổn định tâm lý cho người dưới 18 tuổi trong suốt quá trình nhận dạng, thực nghiệm điều tra, nhận biết giọng nói.

Điều 16. Đề ra yêu cầu điều tra và thực hiện yêu cầu điều tra

Kiểm sát viên phải chủ động phối hợp hỗ trợ Điều tra viên điều tra thu thập chứng cứ chứng minh sự thật vụ án, chủ động đề ra yêu cầu điều tra. Nội dung yêu cầu điều tra phải rõ ràng, cụ thể, thực chất và đầy đủ, bảo đảm việc điều tra vụ án được khách quan, toàn diện, đúng pháp luật. Điều tra viên phải thực hiện đầy đủ các nội dung của yêu cầu điều tra, chủ động trao đổi với Kiểm sát viên về những nội dung cần điều tra. Trường hợp việc thu thập chứng cứ khó khăn thì Điều tra viên và Kiểm sát viên phối hợp đánh giá để thống nhất những

vấn đề cần điều tra, nếu vẫn không thống nhất được thì báo cáo lãnh đạo hai cơ quan để chỉ đạo giải quyết.

Điều 17. Kết thúc điều tra

Chậm nhất 20 ngày trước khi kết thúc điều tra hoặc hết thời hạn điều tra vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, Điều tra viên và Kiểm sát viên phải phối hợp để đánh giá toàn bộ chứng cứ, các tài liệu và thủ tục tố tụng của vụ án theo quy định tại Điều 31 Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định về phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 04/2018).

CHƯƠNG III

PHỐI HỢP TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ

Điều 18. Giao nhận hồ sơ vụ án kết thúc điều tra và vật chứng

1. Việc phối hợp giao nhận hồ sơ vụ án kết thúc điều tra và vật chứng được thực hiện theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 36 Thông tư liên tịch số 04/2018. Cơ quan điều tra thông tin cho Viện kiểm sát về việc giao nhận hồ sơ vụ án và vật chứng để bố trí, sắp xếp thời gian, tiếp nhận nhanh chóng, kịp thời.

2. Khi bàn giao hồ sơ vụ án, Cơ quan điều tra chuẩn bị đầy đủ các tài liệu chứng cứ, hoàn thiện các thủ tục tố tụng để bàn giao hồ sơ cho Viện kiểm sát. Nếu hồ sơ vụ án chưa đầy đủ (như chưa giao được kết luận điều tra cho bị can, chưa có bản thống kê vật chứng) hoặc sắp xếp tài liệu không đúng trình tự so với bảng kê tài liệu, vật chứng; đánh số bút lục nhầm lẫn thì Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra bổ sung, khắc phục ngay.

Điều 19. Phối hợp trong việc bổ sung chứng cứ

1. Việc phối hợp bổ sung chứng cứ phải tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn truy tố, nếu thấy các chứng cứ đã thu thập còn mâu thuẫn chưa được làm rõ thì Kiểm sát viên trao đổi với Điều tra viên để yêu cầu bổ sung chứng cứ. Điều tra viên có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bổ sung chứng cứ và chuyển ngay các tài liệu, chứng cứ sau khi thu thập, bổ sung được cho Kiểm sát viên.

2. Trường hợp cần làm rõ thêm các nội dung nêu trong kết luận giám định thì Kiểm sát viên mời Giám định viên, đồng thời thông báo cho Điều tra viên biết để cùng nghe Giám định viên giải thích. Giám định viên có trách nhiệm giải thích rõ những nội dung yêu cầu của Kiểm sát viên, nội dung giải thích phải lập thành biên bản và lưu hồ sơ vụ án.

3. Trường hợp Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, Kiểm sát viên phối hợp với Điều tra viên nghiên cứu nội dung yêu cầu điều tra bổ sung. Nếu yêu cầu điều tra bổ sung có căn cứ và xét thấy không cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì Viện kiểm sát trực tiếp tiến hành điều tra bổ sung tài liệu, chứng cứ. Điều tra viên có trách nhiệm phối hợp với Kiểm sát viên tiến hành các hoạt động điều tra. Trường hợp không thể tự điều tra bổ sung được thì Viện kiểm sát* ra quyết định trả hồ sơ vụ án yêu cầu điều tra bổ sung.

Điều 20. Viện kiểm sát trực tiếp thực hiện một số hoạt động điều tra

1. Trong giai đoạn truy tố, nếu chứng cứ chưa được thu thập đầy đủ mà thấy có thể tự khắc phục được thì Kiểm sát viên và Điều tra viên phối hợp thu thập chứng cứ. Nếu không thể khắc phục thì Viện kiểm sát trả hồ sơ vụ án yêu cầu điều tra bổ sung.

2. Trường hợp thấy cần thiết phải trực tiếp kiểm tra hiện trường, xem xét các vật chứng, dấu vết thì Kiểm sát viên trao đổi để Điều tra viên phối hợp thực hiện. Điều tra viên có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để Kiểm sát viên thực hiện các hoạt động trên.

3. Trường hợp cần dựng lại hiện trường vụ án, diễn lại tình huống thực nghiệm điều tra đơn giản thì Kiểm sát viên chủ trì, phối hợp với Điều tra viên để thực hiện. Việc thực nghiệm điều tra phải tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

CHƯƠNG IV

PHỐI HỢP TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM

Điều 21. Phối hợp chuyển, nhận hồ sơ vụ án và bản cáo trạng

1. Viện kiểm sát bàn giao hồ sơ vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi và bản cáo trạng cho Tòa án để xét xử sơ thẩm theo quy định tại Điều 244 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng hình sự, thông tin cho Tòa án để bố trí, sắp xếp thời gian, tiếp nhận hồ sơ nhanh chóng, kịp thời.

2. Khi bàn giao hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát chuẩn bị đầy đủ các tài liệu chứng cứ, hoàn thiện các thủ tục tố tụng để bàn giao hồ sơ cho Tòa án. Nếu hồ sơ vụ án chưa đầy đủ (như chưa giao được cáo trạng cho bị can, chưa có bản thống kê vật chứng, thiếu danh sách những người cần triệu tập đến phiên tòa) hoặc sắp xếp tài liệu không đúng trình tự so với bảng kê tài liệu, vật chứng; đánh số bút lục nhầm lẫn, thì Tòa án yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung, khắc phục ngay.

Điều 22. Phối hợp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm

1. Phối hợp trong việc trả hồ sơ vụ án yêu cầu điều tra bổ sung:

a) Việc phối hợp giữa Tòa án và Viện kiểm sát khi phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung được thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 của Viện

kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung;

b) Trường hợp cần thiết, Tòa án có thể trao đổi với Viện kiểm sát về các tài liệu, chứng cứ, vật chứng kèm theo (nếu có) để làm rõ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự trước khi quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung. Hạn chế tối đa việc phải trả hồ sơ điều tra bổ sung hoặc đến phiên tòa mới trả hồ sơ điều tra bổ sung, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

2. Phối hợp trước khi mở phiên tòa:

a) Tòa án ghi rõ trong quyết định đưa vụ án ra xét xử hình thức tổ chức phiên tòa tại phòng xử án hình sự thông thường hay phòng xử án giải quyết các vụ việc về gia đình và người chưa thành niên để Kiểm sát viên chuẩn bị trang phục phù hợp khi tham gia phiên tòa;

b) Trường hợp Viện kiểm sát đề nghị triệu tập bị hại đến phiên tòa thì Tòa án xem xét quyết định việc triệu tập đến phiên tòa. Nếu buộc phải triệu tập bị hại có mặt tại phiên tòa thì bố trí phòng xử án phù hợp hoặc phải có màn che ngăn cách với khu vực của bị cáo tại phiên tòa; xem xét, đề nghị bác sĩ, chuyên gia tâm lý hỗ trợ bị hại, áp dụng các biện pháp bảo vệ bị hại tại phiên tòa;

c) Trường hợp Viện kiểm sát cần đề nghị nghe, xem nội dung được ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh hoặc công khai một số tài liệu, chứng cứ bằng dữ liệu điện tử tại phiên tòa trong vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi thì phải trao đổi với Tòa án để bố trí phương tiện, kỹ thuật phục vụ tại phiên tòa phù hợp với điều kiện thực tế của Tòa án.

Điều 23. Phối hợp khi xét xử sơ thẩm tại phiên tòa

1. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng khi tham gia phiên tòa phải thực hiện theo quy định của Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21/09/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2018), Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28/7/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về phòng xử án.

2. Trường hợp thấy cần thiết phải công bố công khai tại phiên tòa các chứng cứ, tài liệu là dữ liệu điện tử, công bố lời khai đã được ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong quá trình giải quyết vụ án thì Kiểm sát viên phối hợp với Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thực hiện việc công bố. Việc công bố tài liệu, chứng cứ công khai tại phiên tòa được thực hiện khách quan, đúng pháp luật.

CHƯƠNG V

PHỐI HỢP TRONG MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 24. Phối hợp thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp hình sự

1. Trường hợp vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi có liên quan đến yếu tố nước ngoài, nếu cần thu thập chứng cứ, lấy lời khai người tham gia tố tụng đang ở nước ngoài thì các cơ quan tiến hành tố tụng chủ động trao đổi phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao để thực hiện các hoạt động ủy thác tư pháp hình sự.

Trường hợp cần phối hợp thực hiện các hoạt động thu thập chứng cứ ở nước ngoài, nhận dạng người hoặc đồ vật bằng hình thức trực tuyến thì cơ quan tiến hành tố tụng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao trao đổi với cơ quan tư pháp nước có liên quan để phối hợp thực hiện.

2. Khi nhận được kết quả ủy thác tư pháp của phía nước ngoài, Viện kiểm sát nhân dân tối cao kịp thời chuyển cho cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp kết quả ủy thác tư pháp chưa đầy đủ thì cơ quan tiến hành tố tụng lập yêu cầu ủy thác tư pháp phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp tục đề nghị cơ quan nước ngoài thực hiện ủy thác tư pháp bổ sung.

Điều 25. Trang phục của người có thẩm quyền trong quá trình giải quyết các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi

1. Trong giai đoạn kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, giai đoạn điều tra và giai đoạn truy tố vụ án, nếu có mặt người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi thì người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và những người có thẩm quyền khác không nhất thiết phải mặc trang phục của ngành, cơ quan, tổ chức mình, có thể mặc thường phục dân sự nhưng phải bảo đảm gọn gàng, lịch sự.

2. Trường hợp phiên tòa tổ chức tại phòng xử án và giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên thì Thẩm phán mặc trang phục theo quy định của Thông tư số 02/2018, những người tiến hành tố tụng khác và những người được triệu tập đến phiên tòa mặc trang phục theo quy định tại khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2022.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Trong phạm vi thẩm quyền của mình, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phản ánh với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, hướng dẫn thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. CHÁNH ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Trí Tuệ

**KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Giảng

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**



Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Võ Minh Lương

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Hà

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc của Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (02 bản);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Công báo;
- Lưu: VT (VKSNDTC, TANDTC, BCA, BQP, BLĐTBXH), V2.